

Số: 13/2022/QĐCNHGT - DS

Cao Lãnh, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần Minh L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khóm Mỹ P, phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp; ông Trương Công C, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp và ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 8 năm 2022 của ông Trần Minh L;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông Trần Minh L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khóm Mỹ P, phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bị kiện:

1. Trương Công C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Hợp đồng đặt cọc ngày 25/04/2022 giữa ông Trương Công C, ông Nguyễn Minh Đ với ông Trần Minh L là vô hiệu (hủy);

- Hợp đồng đặt cọc ngày 12/7/2022 giữa ông Trương Công C, ông Nguyễn Minh Đ với ông Trần Minh L là vô hiệu (hủy);

- Ông Trương Công C, ông Nguyễn Minh Đ đồng ý trả cho ông Trần Minh L số tiền đặt cọc 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) và phạt cọc 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), tổng cộng là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thùy Vân